TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2018
Về việc:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH,TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu
-Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Sơn Mứt
2. Ông Nguyễn Văn Thiên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Tuyết Hồng, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(không tham gia phiên tòa)

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử hôn nhân sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc: " *Xin ly hôn* "

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ 6, ấp Đông H, xã Đông T, thị xã Bình M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979
Địa chỉ: Tổ 6, ấp Đông H, xã Đông T, thị xã Bình M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27/02/2018 chị Trương Thị Tuyết M trình bày: Chị kết hôn với anh B hồi năm 2000, có đăng ký kết hôn và có được một con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 15/6/2001 đang sống với chị. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường cải nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không con nên đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Do đó chị xin ly hôn anh B và tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt mà anh B vẫn không đến nên xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh B đã có mâu thuẩn trầm trọng dẫn đến ly thân nhau nên Tòa án mời hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho hai người đoàn tụ nhưng anh B không đến. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị M là được ly hôn anh B.

Xét về con chung là Nguyễn Thanh D, sinh ngày 15/6/2001 đang sống với chị M. Nay chị M nhận tiếp tục nuôi là phù hợp với nguyện vọng của con nên được chấp nhận. Hiện tại chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Xét về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh B không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra, chị M còn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Tuyết M được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

- Chấp nhận cho chị M được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 15/6/2001.

Anh B được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị M nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008993 Chi cục thi hành án thị xã Bình Minh thu ngày 27/02/2018.

Có mặt nguyên đơn báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS thị xã Bình Minh;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

Nguyễn Phú Hữu